ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3409 /QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 03 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo và Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về công bố danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 350/TTr-STC ngày 10 tháng 7 năm 2026, Tờ trình số 364/TTr-STC ngày 17 tháng 7 năm 2026, ý kiến của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Công văn số 614/SDTTG-CSDT ngày 16 tháng 4 năm 2026 và ý kiến thống nhất của các thành viên UBND thành phố qua hệ thống phần mềm lấy ý kiến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Phụ lục kèm theo.

Điều 2.

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, hồ sơ trình xác định và tham mưu UBND thành phố công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo đúng quy định. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ

quan liên quan rà soát, tham mưu UBND thành phố điều chỉnh, cập nhật Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trong trường hợp có thay đổi về địa giới hành chính hoặc quy định pháp luật.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp cung cấp thông tin cho Sở Tài chính khi thay đổi về danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm công bố Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Giám đốc Sở Tài chính; Chánh Văn phòng UBND thành phố; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai; Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, P.ĐTĐT, P.KT;
- Cổng TTĐT thành phố (đăng tải công khai);
- Lưu: VT, STC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Kỳ Minh

Phụ lục

DANH MỤC ĐỊA BÀN ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

STT	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	Ghi chú
1	Xã Sông Kôn		*Xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030*
2	Xã Đông Giang		
3	Xã A Vương		
4	Xã Tây Giang		
5	Xã Thạnh Mỹ		
6	Xã La Dêê		
7	Xã Khâm Đức		
8	Xã Phước Năng		
9	Xã Phước Chánh		
10	Xã Phước Thành		
11	Xã Phước Hiệp		
12	Xã Trà Liên		
13	Xã Nam Trà My		
14	Xã Trà Vân		
15	Xã Trà Linh		
16	Xã Trà Leng		
17	Xã Phước Trà		
18	Xã Trà Giáp		
19	Xã Trà Tân		
20	Xã Nam Giang		
21	Xã Bến Hiên		
22	Xã Trà Tập		
23	Xã Bến Giằng		
24	Xã Đắc Pring		
25	Xã La Êê		
26	Xã Sông Vàng		
27	Xã Hùng Sơn		
28	Xã Lãnh Ngọc		*Xã khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030*
29	Xã Tiên Phước		
30	Xã Sơn Cẩm Hà		
31	Xã Quế Phước		
32	Xã Đức Phú		
33	Xã Tam Mỹ		
34	Xã Thăng Phú		
35	Xã Đồng Dương		

36	Xã Việt An		
37	Xã Tân Hiệp		
38	Xã Trà Đốc		
39	Xã Tam Hải		
40	Đặc khu Hoàng Sa		
41		Xã Tam Anh	
42		Xã Hà Nha	
43		Xã Phú Thuận	
44		Xã Tây Hồ	
45		Xã Chiên Đàn	
46		Xã Thăng Điền	
47		Xã Đại Lộc	
48		Xã Quế Sơn Trung	
49		Xã Quế Sơn	
50		Xã Xuân Phú	
51		Xã Duy Xuyên	
52		Xã Thu Bồn	
53		Xã Vu Gia	
54		Xã Tam Xuân	
55		Xã Phú Ninh	
56		Xã Thăng Bình	
57		Xã Hiệp Đức	*Xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030*
58		Xã Thạnh Bình	
59		Xã Trà My	
60		Xã Nông Sơn	
61		Xã Thượng Đức	